TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 04/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 10/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc, Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp *Hôn nhân và gia đình* theo thủ tục rút gọn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích P, sinh năm 1992.(Có mặt).

HKTT: Số 05, phố S, phường X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Anh M, sinh năm 1981.(Có đơn xin xử vắng mặt).

HKTT: 06, Ngõ 01, Phố X, phường T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang thụ án tại Đội 17, phân trại số 02, Trại giam Ngọc Lý, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Bích P trình bày:

Chị và anh Trần Anh M có được tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 10/9/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung cùng gia đình anh M. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà M, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014, anh M vi phạm pháp luật và phải đi cải tạo, chị và anh M không ai quan tâm đến ai. Sau đó chị đưa con chuyển về sống với ông bà ngoại tại phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh. Nay thấy vợ chồng sống xa nhau đã lâu, không còn tình cảm nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 08/8/2014. Hiện nay cháu K đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu K và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị xác định có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho cháu.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Phía bị đơn là anh Trần Anh M có đơn xin vắng mặt tất cả các buổi hoà giải, công khai chứng cứ và phiên tòa. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt, anh xác nhận lời trình bày của chị P về tình trạng hôn nhân là đúng. Theo quan điểm của anh, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, anh đi cải tạo chị P cũng không đến thăm anh, từ năm 2014 chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Anh K sinh ngày 08/8/2014. Hiện nay cháu K đang ở cùng với chị P. Ly hôn anh đồng ý để chị P tiếp tục nuôi cháu K. Cấp dưỡng nuôi con chung chị P không yêu cầu anh không có ý kiến gì.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định và đã thừa nhận nghĩa vụ; Tài liệu chứng cứ đầy đủ đảm bảo việc giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ nên Tòa án đã ra Thông báo đối với các đương sự về việc tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn;

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 254, 260, 262, 264, 266, 267, 316, 317 và Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xử cho chị Nguyễn Bích P được ly hôn anh Trần Anh M. Giao con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 08/8/2014 cho chị P nuôi dưỡng chăm sóc; Cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Anh M được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bích P kết hôn với anh Trần Anh M ngày 10/9/2013. Trước khi kết hôn chị P và anh M đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn

nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị P anh M bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh M. Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt song trong các lời khai anh cho biết vợ chồng sống ly thân đã lâu và không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn chị P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị P được ly hôn anh M là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị P và anh M có 01 con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 08/8/2014.

Trong biên bản lấy lời khai và bản tự khai của các đương sự đều xác định cháu K hiện đang ở cùng chị P và có cuộc sống ổn định. Chị P có nguyện vọng xin được nuôi cháu K và anh M cũng đồng ý. Do vậy cần giao cháu K cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]Về tài sản, công nợ: Các đương sự xác định không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

[4]Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 254, 260, 262, 264, 266, 267, 316, 317 và Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Bích P được ly hôn anh Trần Anh M.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Anh K, sinh ngày 08/8/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập giải quyết;

Anh M được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đ án phí. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001512 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh;

Chị Nguyễn Bích P được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Anh M được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND T.p Bắc Ninh;*
- *THADS T.p Bắc Ninh;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Các đ- ơng sự.
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan Hương